

HASAN-C 1000

Hộp 01 tuýp x 10 viên nén sủi bọt

Kích thước: 95 x 37 x37 mm

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu: 05/07/2018



Thành phần
 Acid ascorbic 1000 mg
 Tá dược vđ 1 viên
 Bảo quản nơi khô, dưới 30°C.
 Tránh ánh sáng, tránh ẩm.
 Tiêu chuẩn cơ sở.
 SĐK - Reg. No.:

Chỉ định, Chống chỉ định, Liều lượng, Cách dùng, Tương tác, Tác dụng không mong muốn, Thận trọng và các thông tin khác: Xin đọc hướng dẫn sử dụng.
ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG!

CÔNG TY TNHH HASAN - DERMAPHARM Đường số 2, KCN Đồng An, Bình Dương, Việt Nam

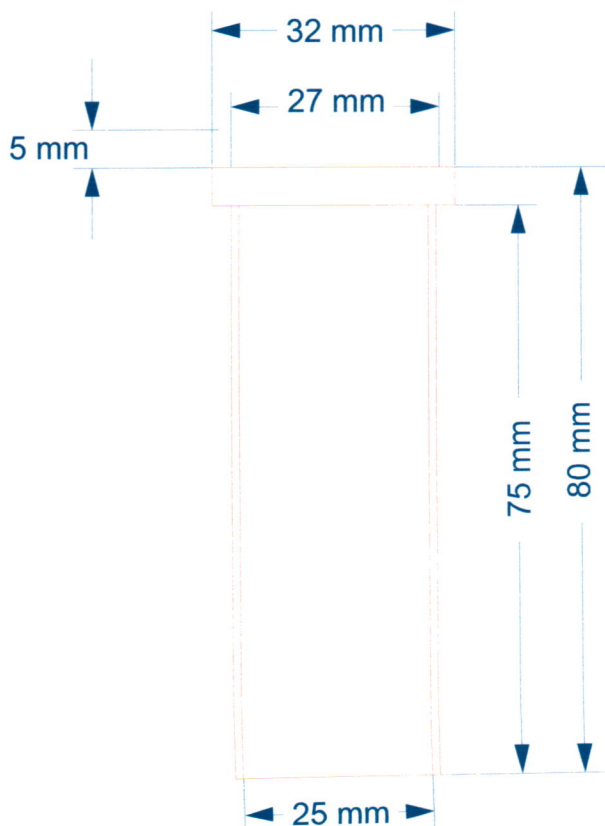


TỔNG GIÁM ĐỐC
 DS. Trần Đình Hương

HASAN-C 1000

Tuýp 10 viên nén sủi bọt

Chiều cao tuýp: 75 mm
Chiều cao tuýp + nắp: 80 mm
Đường kính trong của tuýp: 25 mm
Đường kính ngoài của tuýp: 27 mm
Đường kính nắp: 32 mm



Thông tin thuốc dành cho cán bộ y tế

Hasan - C 1000

Viên nén sủi bọt
THÀNH PHẦN
Dược chất: Acid ascorbic (vitamin C) 1000 mg.
Tá dược: Acid citric khan, natri hydrocarbonat khan, natri carbonat khan, saccharose, povidon K30, aspartam, bột hương cam, màu vàng sunset, PEG 6000.

ĐƯỢC LỰC HỌC
Phân loại dược lý: Vitamin tan trong nước.
Mã ATC: A11GA01.
Cơ chế tác dụng

- Acid ascorbic và các muối calci ascorbat, natri ascorbat là các dạng chủ yếu của vitamin C. Vitamin C là một vitamin hòa tan trong nước, cần thiết để tổng hợp collagen và các thành phần của mô liên kết. Acid ascorbic và dehydroascorbic tạo thành một hệ oxy hóa khử quan trọng. Vitamin C là 1 cofactor trong nhiều hệ enzym do có khả năng oxy hóa khử (tạo thành collagen, tổng hợp catecholamin, hydroxy hóa steroid, tyrosin và các chất ngoại sinh, sinh tổng hợp carnitin, tái tạo acid tetrahydrofolic và alpha amin hóa các peptid, như là ACTH và gastrin).
- Acid ascorbic có khả năng khử trong nhiều phản ứng sinh học oxy hóa khử, điều hòa hấp thu, vận chuyển và dự trữ sắt. Acid ascorbic là một chất bảo vệ chống oxy hóa hữu hiệu, loại bỏ các gốc tự do gây độc cho cơ thể như các loại oxy, nitơ phân tử, các oxy tự do và các hypochlorid. Có rất nhiều chứng cứ sinh học chứng tỏ các gốc tự do ở nồng độ cao có thể gây tổn hại cho tế bào. Một số bệnh mạn tính có liên quan đến tổn thương do stress oxy hóa gồm ung thư, bệnh tim mạch, đục thủy tinh thể, hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính.
- Thiếu hụt vitamin C xảy ra khi chế độ ăn uống cấp không đầy đủ lượng vitamin C cần thiết, dẫn đến bệnh scorbut. Thiếu hụt vitamin C rất hiếm xảy ra ở người lớn, nhưng có thể thấy ở trẻ nhỏ, người nghiện rượu hoặc người cao tuổi và được biểu hiện bởi các triệu chứng dễ chảy máu (ở mạch máu nhỏ, chân răng, lợi), thành mao mạch dễ vỡ, thiếu máu, tổn thương sun và xương, chấm liên vết thương. Dùng vitamin C làm mất hoàn toàn các triệu chứng trên. Hơn nữa, sự thiếu hụt vitamin C ảnh hưởng đến các phản ứng miễn dịch, đặc biệt là hóa hướng động, hoạt động bổ thể và sản xuất interferon. Các chức năng sinh học của vitamin C vẫn chưa được giải thích đầy đủ.
- Vitamin C cải thiện sự tái hấp thu các muối sắt bằng cách làm giảm các ion sắt III và hình thành các phức sắt chelat. Vitamin C ngăn chặn các phản ứng oxy hóa chuyển trong các ngăn chứa dịch của người gây ra bởi các gốc oxy.
- Tác dụng chống oxy hóa tạo ra các tương tác sinh hóa liên quan chặt chẽ đến các chất: vitamin E, vitamin A và các carotenoid.
- Chưa có chứng minh là acid ascorbic làm giảm các chất có khả năng gây ung thư ở đường tiêu hóa.
- In vitro, acid ascorbic đã chứng tỏ ngăn chặn được oxy hóa LDL bằng cách loại bỏ các loại oxy, nitơ phân tử có trong môi trường nước.
- Một vài chứng cứ cho thấy acid ascorbic có thể điều hòa tổng hợp LDL oxy hóa được cho là gây xơ vữa động mạch.
- Acid ascorbic trong bạch cầu đặc biệt quan trọng vì có các oxy phân tử phát sinh trong bạch cầu thực bào hoặc bạch cầu hoạt hóa do bị viêm nhiễm. Nồng độ ascorbat cao trong bạch cầu bảo vệ bạch cầu chống lại tổn thương oxy hóa mà không ức chế hoạt tính diệt khuẩn của tiểu thể thực bào. Hoạt tính chống oxy hóa của acid ascorbic cũng bảo vệ chống lại tổn thương phân hủy protein ở các vi tri viêm như ở khớp (viêm dạng thấp), ở phổi (hội chứng suy hô hấp ở người lớn, hư thuốc, ozon).

Một vài chứng cứ cho thấy acid ascorbic có thể điều hòa tổng hợp prostaglandin cho tác dụng giãn phế quản, giãn mạch và chống đông máu. Khả năng chuyển acid folic thành acid fonic, chuyển hóa carbohydrate, tổng hợp lipid, protein, kháng nhiễm khuẩn và hô hấp tế bào.

ĐƯỢC ĐỘNG HỌC
Hấp thu: Acid ascorbic được hấp thu dễ dàng sau khi uống, ở đoạn đầu vào non, tuy vậy quá trình hấp thu là tích cực, lượng hấp thu phụ thuộc vào liều. Khoảng 70 - 90% lượng acid ascorbic được hấp thu khi cung cấp đường xuyên qua chế độ ăn từ 30 - 180 mg hàng ngày. Sinh khả dụng giảm khi tăng liều: 60 - 75% sau khi dùng 1 g, khoảng 40% sau khi dùng 3 g và 16% sau khi dùng 12 g. Phần không hấp thu sẽ được bài

vi sinh vật đường ruột phân giải thành CO2 và các acid hữu cơ. Nồng độ thuốc trong huyết tương khoảng 4,2 mg/dl đạt được khi dùng liều rất cao. Hấp thu acid ascorbic ở dạ dày - ruột có thể giảm ở người tiểu đường hoặc ở bệnh về dạ dày - ruột.

Phân bố: Acid ascorbic phân bố rộng rãi trong các mô cơ thể, được tìm thấy nồng độ cao ở gan, bạch cầu, tiểu cầu, mô tuyến và thủy tinh thể của mắt. Khoảng 25% acid ascorbic trong huyết tương kết hợp với protein. Acid ascorbic đi qua được nhau thai và phân bố trong sữa mẹ. Chuyển hóa: Acid ascorbic bị oxy hóa thuận nghịch thành dehydroascorbic. Một ít acid ascorbic chuyển hóa thành những hợp chất không có hoạt tính gồm acid ascorbic-2-sulfat và acid oxalic được bài tiết trong nước tiểu. Chu trình chuyển hóa đạt được tới đa số khi dùng liều 40 - 50 mg/ngày, ở người lớn khỏe mạnh với nồng độ trong huyết tương 0,8 - 1,0 mg/dl. Chuyển hóa toàn phần hàng ngày khoảng 1 mg/kg cân nặng.
Thải trừ: Acid ascorbic được đào thải qua nước tiểu đến 80%, thời gian bán thải trung bình 2,9 giờ. Đào thải ở thận thông qua quá trình lọc ở cầu thận và tái hấp thu ở ống lượn gần. Có một ngưỡng đào thải acid ascorbic qua thận, ngưỡng này có thể thay đổi tùy theo từng người, 1,34 ± 0,21 mg/dl với nam giới và 1,46 ± 0,22 mg/dl với nữ giới. Khi cơ thể bão hòa acid ascorbic và nồng độ trong máu vượt quá ngưỡng, acid ascorbic không biến đổi được và đào thải vào nước tiểu. Khi bão hòa ở mô và nồng độ acid ascorbic ở máu thấp, acid ascorbic đào thải ít hoặc không đào thải vào nước tiểu. Acid ascorbic có thể loại bỏ được bằng thẩm phân máu.

QUY CÁCH DÙNG
Hộp 01 tuyp x 10 viên nén sủi bọt. Tuyp nhựa, nắp được đóng silicagel.

CHỈ ĐỊNH
Điều trị hỗ trợ trong những trường hợp cơ thể suy nhược.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG
Liều lượng
- Người lớn và trẻ em trên 15 tuổi: 1 viên/ngày.
Thời gian điều trị phụ thuộc vào nhu cầu sinh lý (như hoạt động thể chất quá sức), thường giới hạn trong 1 tháng. Không nên dùng quá 1 viên/ngày.
- Bệnh nhân suy thận: Nên dùng chế phẩm khác có hàm lượng vitamin C thấp hơn.
- Trẻ em dưới 15 tuổi: Không khuyến cáo dùng thuốc cho trẻ em dưới 15 tuổi. Trẻ em nên dùng chế phẩm khác có hàm lượng vitamin C thấp hơn.

Cách dùng
Hòa tan viên thuốc vào khoảng 200 ml. Uống ngay sau khi viên nén sủi bọt hoàn toàn. Sau khi uống xong nên thấy trong ly còn cặn, nên cho thêm nước vào và uống tiếp.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH
- Quá mẫn với acid ascorbic hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Bệnh nhân thiếu hụt glucose-6-phosphat dehydrogenase (G6PD) (nguy cơ thiếu máu huyết tán).

THẬN TRỌNG VÀ CẢNH BÁO
- Dùng acid ascorbic liều cao, kéo dài có thể dẫn đến hiện tượng nhiễm thuốc, do đó khi giảm liều sẽ dễ dẫn đến thiếu hụt acid ascorbic. Uống liều lớn acid ascorbic trong khi mang thai đã dẫn đến bệnh scorbut ở trẻ sơ sinh.

Tăng oxalat niệu và sự hình thành sỏi calci oxalat trong thận có thể xảy ra sau khi dùng liều cao acid ascorbic, nên tránh dùng acid ascorbic liều cao cho bệnh nhân bị sỏi calci oxalat ở thận, nếu cần thiết phải dùng nên theo dõi chặt chẽ oxalat niệu. Đối với bệnh nhân suy thận nặng và suy thận giai đoạn cuối (bệnh nhân đang thẩm phân máu), dùng vitamin C sử dụng hàng ngày làm lợi không quá 50 mg/ngày và 100 mg/ngày để tránh nguy cơ bệnh tăng oxalat huyết và sỏi oxalat trong thận.

Không nên điều trị với vitamin C liều cao ở bệnh nhân bị suy thận hoặc oxalat niệu, bệnh nhân nên được đổi thuốc đổi trong quá trình điều trị. Triệu chứng gây độc cho thận có thể xảy ra ở những bệnh nhân suy thận và bệnh nhân dùng đồng thời các thuốc ảnh hưởng đến chức năng thận, như trichol và các thuốc hấp thụ sắt.

Acid ascorbic có thể gây acid hóa nước tiểu, đôi khi dẫn đến kết tủa urat hoặc cystin, hoặc sỏi oxalat, hoặc thuốc trong đường tiết niệu.

Bệnh nhân thiếu hụt glucose-6-phosphat dehydrogenase dùng liều cao acid ascorbic (≥ 4 g/ngày) có thể bị chứng tan máu. Huyết khối tĩnh mạch sâu cũng đã xảy ra sau khi dùng liều cao acid ascorbic.

- Sử dụng quá mức và kéo dài các chế phẩm chứa acid ascorbic đường có thể gây nên sự ăn mòn răng.

- Dùng acid ascorbic có thể làm sai lệch kết quả xét nghiệm glucose trong nước tiểu (dùng tinh khiết khi dùng thuốc thì sulfat đồng hoặc am tinh khi khi dùng phurong phân glucose oxidase). Các chỉ số xét nghiệm (acid uric, creatinin, phosphat v.v) có thể bị giảm. Kết quả âm tính giả khi làm thử nghiệm phát hiện máu ẩn trong phân. Các xét nghiệm dựa trên phản ứng màu sắc có thể bị ảnh hưởng.

- Uống acid ascorbic liều cao trong thời gian dài có thể gây bệnh cơ tim ngay liền ở người có lượng sắt dự trữ cao hoặc người bị nhiễm sắc tố sắt mủ.

- Có thể gây tan máu ở trẻ sơ sinh thiếu hụt glucose-6-phosphat dehydrogenase.

- Dùng thận trọng với bệnh nhân có tiền sử sỏi thận, tăng oxalat niệu và rối loạn chuyển hóa oxalat (tăng nguy cơ sỏi thận), bị bệnh thalassemia (tăng nguy cơ hấp thu sắt). Bệnh nhân bị phát sỏi thận nhiều lần, chỉ nên dùng các chế phẩm có mức liều dưới 100 - 200 mg/ngày.

- Dùng liều cao, kéo dài cho phụ nữ có thai.
- Mỗi viên Hasan-C 1000 có chứa 282,9 mg ion natri. Cần sử dụng thận trọng ở những bệnh nhân có chế độ ăn hạn chế muối (bệnh nhân tăng huyết áp).

- Chế phẩm Hasan-C 1000 có chứa tá dược aspartam là chất được chuyển hóa thành phenylalanin, không được dùng ở bệnh nhân bị phenylketon niệu.

- Chế phẩm Hasan-C 1000 có chứa tá dược saccharose, những bệnh nhân có các vấn đề di truyền hiếm gặp như dung nạp fructose, kém hấp thu glucose-galactose, thiếu sucrose-isomaltase không nên dùng thuốc này.

- Chế phẩm Hasan-C 1000 có chứa màu sunset có thể gây ra các phản ứng dị ứng.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ MANG THAI VÀ CHO CON BÚ

Phụ nữ mang thai
Acid ascorbic qua được nhau thai, nồng độ máu trong dây rốn gấp 2 - 4 lần nồng độ trong máu mẹ. Nếu dùng acid ascorbic theo nhu cầu bình thường hàng ngày thì chưa thấy xảy ra vấn đề gì trên người. Tuy nhiên, uống những lượng lớn acid ascorbic trong khi mang thai có thể làm tăng nhu cầu về acid ascorbic và dẫn đến bệnh scorbut ở trẻ sơ sinh. Tham khảo ý kiến thầy thuốc khi sử dụng chế phẩm Hasan-C 1000 ở phụ nữ mang thai.

Phụ nữ cho con bú
Acid ascorbic phân bố trong sữa mẹ. Sữa của người mẹ có chế độ ăn bình thường chứa 40 - 70 microgam acid ascorbic/ml, chưa thấy có vấn đề gì xảy ra đối với trẻ sơ sinh. Tham khảo ý kiến thầy thuốc khi sử dụng chế phẩm Hasan-C 1000 ở phụ nữ cho con bú.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC ĐỐI VỚI CÔNG VIỆC

Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe, vận hành máy móc, làm việc trên cao hoặc các trường hợp khác.

TƯƠNG TÁC CỦA THUỐC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC LOẠI TƯƠNG TÁC KHÁC

- Sắt: Dùng đồng thời theo tỷ lệ trên 200 mg acid ascorbic với 30 mg sắt nguyên tố làm tăng hấp thu sắt qua đường dạ dày - ruột, tuy vậy, đa số bệnh nhân đều có khả năng hấp thu sắt uống vào một cách đầy đủ mà không phải dùng đồng thời acid ascorbic.

- Aspirin: Dùng đồng thời acid ascorbic với aspirin làm tăng bài tiết acid ascorbic và giảm bài tiết aspirin trong nước tiểu.

- Phenothiazin: Acid ascorbic có thể làm giảm hiệu quả điều trị của phenothiazin.

- Fluphenazin: Dùng đồng thời với acid ascorbic dẫn đến giảm nồng độ fluphenazin huyết tương.

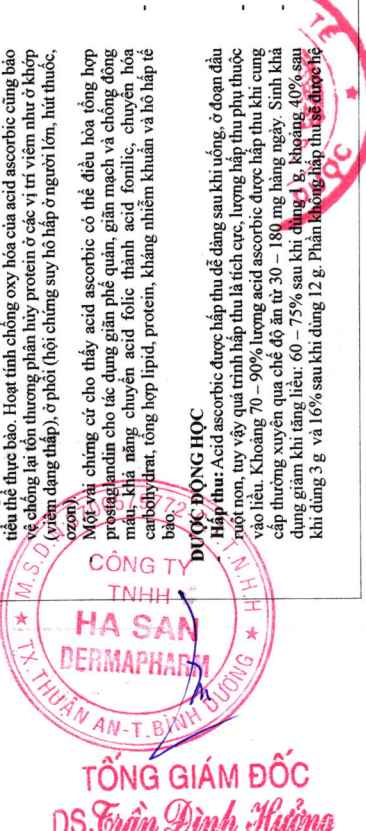
- Vitamin B12: Acid ascorbic liều cao có thể phá hủy vitamin B12, cần khuyến bệnh nhân nên tránh uống vitamin C liều cao trong vòng một giờ trước hoặc sau khi uống vitamin B12.

- Selen: Acid ascorbic có thể làm giảm hấp thu selen (tổng cách nhau ít nhất 4 giờ).

- Niôm hydroxyd: Acid ascorbic có thể làm tăng tác dụng của niôm hydroxyd.

- Amphetamin: Acid ascorbic có thể làm giảm tác dụng của amphetamin.

- Xét nghiệm: Acid ascorbic là chất khử mạnh nên ảnh hưởng đến nhiều xét nghiệm dựa trên phản ứng oxy hóa - khử. Sắt có mặt acid ascorbic trong nước tiểu làm tăng giá trị lượng đường glucose nếu định lượng bằng thuốc thử đồng (II) sulfat và giảm giá trị lượng glucose nếu định



Thông tin thuốc dành cho cán bộ y tế

Lượng bằng phương pháp glucose oxidase. Với các xét nghiệm khác, cần tham khảo tài liệu chuyên biệt về ảnh hưởng của acid ascorbic.
Marfan: Vai bảo cáo cho thấy acid ascorbic làm giảm tác dụng chống đông máu của warfarin, nhưng không chắc chắn.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Tăng oxalat niệu, buồn nôn, nôn, ợ nóng, cơ cứng cơ bụng, mệt mỏi, đau bụng, nhức đầu, mất ngủ, buồn ngủ đã xảy ra. Uống liều 1 g/ngày hoặc cao hơn có thể xảy ra tiêu chảy. Phân ứng quá mẫn trên da và hô hấp đã được báo cáo trong một số trường hợp.

QUẢ LIỆU VÀ CÁCH XỬ TRÍ
Triệu chứng
Những triệu chứng quá liều acid ascorbic bao gồm sỏi thận, buồn nôn, viêm dạ dày, tiêu chảy.

LƯU Ý
Không dùng thuốc quá liều chỉ định.
Không dùng thuốc quá hạn dùng ghi trên bao bì.
Đề xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.



CÔNG TY TNHH HASAN - DERMAPHARM
Đường số 2, KCN Đông An, Bình Dương, Việt Nam

Thông tin thuốc dành cho bệnh nhân



Đề xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Thống báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ nhưng tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

MÔ TẢ SẢN PHẨM
Viên nén tròn, màu cam nhạt, hai mặt phẳng, cạnh và thành viên hình lồi, hương cam.

QUY CÁCH DÙNG CƠ
Hộp 01 hộp x 10 viên nén sủi bọt. Tuy nhiên, nắp được đóng silicagel.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN
Giống như các thuốc khác, Hasan-C 1000 có thể gây ra một số tác dụng không mong muốn, mặc dù không phải bệnh nhân nào cũng gặp phải.

KHI NÀO KHÔNG NÊN DÙNG THUỐC NÀY
Bản bị thiếu hụt glucose-6-phosphat dehydrogenase (G6PD) (nguy cơ thiếu máu huyết tán).

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN
Giống như các thuốc khác, Hasan-C 1000 có thể gây ra một số tác dụng không mong muốn, mặc dù không phải bệnh nhân nào cũng gặp phải.

NÊN TRÁNH DÙNG NHỮNG THUỐC HOẶC THỰC PHẨM GÌ KHI BANG SỬ DỤNG THUỐC NÀY
Thống báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ những thuốc bạn đang hoặc vừa sử dụng gần đây, bao gồm thuốc không kê đơn, ví dụ Hasan-C 1000 có thể ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc khác và ngược lại nếu sử dụng đồng thời.

Selen
Aspirin (thuốc giảm đau, hạ sốt)
Fluphenazam (thuốc chống loạn thần)
Vitamin B12

Các thuốc chẹn alpha (thuốc kháng acid nhóm hydroxyd...)
Amphetamine
Marfan (thuốc chống đông máu)
Thuốc tránh thai (oestrogen)
Corticosteroid

Calcitonin (thuốc chống loãng xương)
Terazylam (kháng sinh)
Thuốc an thần nhóm barbiturat (phenobarbital)
Cyclosporin A (thuốc ức chế miễn dịch)
Amrygdalin
Rượu

CÁN LÂM GI KHỊ MỘT LẦN QUÊN DÙNG THUỐC
Nếu quên dùng thuốc, uống ngay sau khi nhớ ra.
Không uống nếu gặp đôi đũa bù cho liều đã quên.



CÔNG TY TNHH HASAN - DERMAPHARM
Đường số 2, KCN Đông An, Bình Dương, Việt Nam

CÁN BẢO QUẢN THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO

Bảo quản thuốc ở nơi khô, dưới 30°C, tránh ánh sáng, tránh ẩm.
Không sử dụng thuốc sau khi hết hạn sử dụng ghi trên gói thuốc hay tuýp thuốc.

CÁN PHẢI LÂM GI KHỊ DÙNG THUỐC QUẢ LIỆU KHUYẾN CÁO
Không dùng thuốc quá liều khuyến cáo. Trong trường hợp sử dụng quá liều, ngưng sử dụng thuốc ngay, khi xuất hiện các triệu chứng, thông báo ngay cho bác sĩ và đến bệnh viện gần nhất. Nếu mang theo bao bì ngoài của thuốc để bác sĩ xác định được bạn đã sử dụng quá liều thuốc nào.

NHỮNG ĐIỀU CẦN THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC NÀY
Tham khảo ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ trước khi bạn muốn sử dụng Hasan-C 1000.

Sử dụng thận trọng Hasan-C 1000 trong các trường hợp sau:
Ban bị rối loạn về bao hồng cầu di truyền (thiếu men glucose-6-phosphat dehydrogenase), không nên dùng quá liều khuyến cáo (1 viên/ngày).

Tránh dùng vitamin C liều cao nếu bạn đang bị suy thận hoặc đang dùng các thuốc có thể gây độc cho thận.
Dùng vitamin C liều cao (gram) có thể làm thay đổi một số chỉ số xét nghiệm sinh hóa (glucose, acid uric, creatinin, phosphat, v.v) và ảnh hưởng đến kết quả một số xét nghiệm liên quan đến phân ứng màu sắc. Tham khảo ý kiến bác sĩ để được biết thêm thông tin.

Hasan-C 1000 có chứa natri, cần thận trọng nếu bạn bị tăng huyết áp.
Hasan-C 1000 có chứa đường sucrose. Tham khảo ý kiến bác sĩ trước khi dùng thuốc nếu bạn được chẩn đoán không dung nạp 1 số loại đường.
Hasan-C 1000 có chứa aspartam - là chất chuyển hóa thành phenylalanin, không được dùng ở bệnh nhân bị phenylketon niệu.

Chất tạo màu trong Hasan-C 1000 (màu vàng sunset) có thể gây ra các phản ứng dị ứng.
Phụ nữ mang thai: Nếu bạn đang mang thai, nghĩ rằng mình mang thai hoặc có kế hoạch mang thai, hỏi ý kiến bác sĩ trước khi dùng thuốc. Acid ascorbic qua được nhau thai. Nếu dùng acid ascorbic theo nhu cầu bình thường hàng ngày thì chưa thấy xảy ra vấn đề gì trên người. Tuy nhiên, uống những lượng lớn acid ascorbic trong khi mang thai có thể làm tăng nhu cầu về acid ascorbic và dẫn đến bệnh scorbut ở trẻ sơ sinh.

Phụ nữ cho con bú: Hỏi ý kiến bác sĩ trước khi dùng Hasan-C 1000. Vitamin C có thể được bài tiết với tư thế sữa mẹ. Chưa có đủ thông tin về tính an toàn của vitamin C liều cao đối với trẻ sơ sinh.

Ảnh hưởng của thuốc đối với công việc: Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe, vận hành máy móc, làm việc trên cao hoặc các trường hợp khác.

KHI NÀO CẦN THAM VẤN BÁC SĨ, DƯỢC SĨ
Tham khảo ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ nếu bạn cần thêm thông tin hoặc tư vấn.
Nếu bạn gặp phải bất kỳ tác dụng không mong muốn nào của thuốc, bao gồm cả các tác dụng không được liệt kê trong mục "TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN".

Ban cảm thấy không thoải mái hoặc tình trạng xấu hơn sau khi dùng thuốc Hasan-C 1000.
Ban gặp phải những vấn đề về sức khỏe cần thận trọng được nêu ở mục "NHỮNG ĐIỀU CẦN THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC NÀY".
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.

HẠN DÙNG
36 tháng (kể từ ngày sản xuất).



CÔNG TY TNHH HASAN - DERMAPHARM
Đường số 2, KCN Đông An, Bình Dương, Việt Nam



TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Ngọc Sinh